

Số: 07/TB-TĐ1

Hóc Môn, ngày 02 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách viên chức, người lao động hưởng thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND, NQ 27/2022/NQ-HĐND và NQ 08/2023/NQ-HĐND quý 4/2024

Trường THCS Tam Đông 1 thông báo niêm yết công khai danh sách hưởng thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND, NQ 27/2022/NQ-HĐND và NQ 08/2023/NQ-HĐND quý 4/2024

1. Nội dung niêm yết công khai:

- Bảng chấm công
- Danh sách chi tiền thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND quý 4/2024

2. Địa điểm niêm yết công khai: Tại Trường THCS Tam Đông 1

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử Trường THCS Tam Đông 1, bảng thông tin tại Phòng Giáo viên.

4. Thời gian công khai: từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 04 tháng 01 năm 2025 (03 ngày)

Trên đây là thông báo niêm yết công khai danh sách cán bộ quản lý, viên chức hưởng thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND, NQ 27/2022/NQ-HĐND và NQ 08/2023/NQ-HĐND quý 4/2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Hương Giang

BẢNG THANH TOÁN THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND, NQ 27/2022/NQ-HĐND VÀ NQ 08/2023/NQ-HĐND

(Quý 4 năm 2024)

- Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về chỉ tiêu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước quản lý
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 21/04/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2022 đến hết thời gian thực hiện thi điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017
- Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thi điểm theo Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Quốc Hội
- Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 09 năm 2023 về quy định chỉ tiêu nhập tăng thêm theo NQ 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội về thi điểm mới số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ Công văn số 2153/LBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Học Môn về triển khai và hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện
- Bảo cơ tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại ban giám hiệu công chức, viên chức Quý 04/2024

Số ngày làm việc bình thường trong tháng: 27 26 26 26 LCB 2.340.0004

STT	Họ tên	Chức vụ	Tài khoản	Phân loại đánh giá	Tháng 10			Tháng 11			Tháng 12			Hệ số điều chỉnh thu nhập	Ngày làm việc thực tế			Số ngày không tính TN TT	Thành tiền	Ghi chú	Tổng số ngày công quỹ
					Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung		T10	T11	T12				
1	Đoàn Thị Hương Giang	Hiệu trưởng	060233881182	HTXS	4,68	0,55		4,68	0,55		4,68	0,55		1,5	27	26	26		55.071.900		79
2	Trịnh Thị Hồng	P Hiệu trưởng	060007603870	HTXS	5,02	0,45		5,02	0,45		5,02	0,45		1,5	27	26	26		57.599.100		79
3	Trần Thị Cúc	Tổ trưởng	060007855306	HTXS	5,70	0,20		5,70	0,20		5,70	0,20		1,5	27	26	26		62.127.000		79
4	Huyền Thanh Bảo	Giao viên	060007037832	HTXS	5,70			5,70			5,70			1,5	27	26	26		60.021.000		79
5	Lưu Thanh Liêm	Tổ trưởng	060007753112	HTXS	5,70	0,20		5,70	0,20		5,70	0,20		1,5	27	26	26		62.127.000		79
6	Mai Thị Tuyết Hằng	Tổ trưởng	060007190533	HTXS	4,98	0,20	0,2988	4,98	0,20	0,2988	4,98	0,20	0,2988	1,5	27	26	26		57.691.764		79
7	Trần Thị Liễu	Tổ phó	060007110068	HTXS	5,02	0,15		5,02	0,15		5,02	0,15		1,5	27	26	26		54.440.100		79
8	Võ Thị Kim Phương	Giao viên	060007494141	HTT	4,68			4,68			4,68			1,2	27	26	26		39.424.320		79
9	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Tổ trưởng	060020484511	HTXS	4,68	0,20		4,68	0,20		4,68	0,20		1,5	26	26	26	1	50.752.000	ngày 11/10	78
10	Nguyễn Văn Cường	Tổ trưởng	060007873479	HTXS	5,02	0,20		5,02	0,20		5,02	0,20		1,5	27	26	26		54.966.600		79
11	Trần Thị Hạnh	Giao viên	060007291313	HTT	4,65			4,65			4,65			1,2	27	25	26	1	38.669.400	ngày 9/11	78
12	Nguyễn Thanh Tuyên	Tổ trưởng	060007063027	HTXS	4,68	0,20		4,68	0,20		4,68	0,20		1,5	27	26	26		51.386.400		79
13	Huyền Thị Mỹ Thoa	Tổ phó	060007258170	HTT	4,65	0,15		4,68	0,15		4,68	0,15		1,2	27	26	26		40.603.680		79
14	Phan Như Quỳnh	Tổ phó	060007835453	HTXS	4,65	0,15		4,65	0,15		4,65	0,15		1,5	27	26	26		50.544.000		79
15	Phan Thanh An	Giao viên	060007274575	HTT	4,65			4,65			4,65			1,2	27	26	26		39.171.600		79
16	Bùi Thị Huyền	Giao viên	0977005875	HTT	4,00			4,00			4,00			1,2	27	26	26		33.096.000		79
17	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Tổ phó	060007982766	HTT	4,32	0,15		4,32	0,15		4,32	0,15		1,2	27	26	26		37.655.280		79
18	Đặng Thị Ngọc Phương	Tổ trưởng	060007231892	HTXS	4,34	0,20		4,34	0,20		4,34	0,20		1,5	27	26	26		47.806.200		79
19	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giao viên	060007079233	HTT	4,34			4,34			4,34			1,2	27	26	26		36.560.160		79
20	Nguyễn Minh Tú	Giao viên	060007653924	HTXS	4,34			4,34			4,34			1,5	27	26	26		45.700.200		79
21	Nguyễn Vĩnh Mỹ Chi	Giao viên	060007193559	HTT	4,34			4,34			4,34			1,2	27	26	25,5	0,5	36.325.800	ngày sáng ngày	78,5
22	Phạm Thị Trà Thu	Giao viên	060321469844	HTT	4,34			4,34			4,34			1,2	27	26	26		36.560.160		79
23	Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ phó	060008040403	HTXS	4,32	0,15		4,34	0,15		4,34	0,15		1,5	27	26	26		47.209.500		79
24	Nguyễn Thị Bích Phương	Giao viên	060007755921	HTXS	4,00			4,00			4,00			1,5	27	26	26		42.120.000		79
25	Nguyễn Thị Bích Trâm	Giao viên	060008515029	HTXS	4,00			4,00			4,00			1,5	27	26	26		42.120.000		79
26	Trần Phương Toán	Tổ phó	060007313562	HTT	4,89	0,15	0,5379	4,89	0,15	0,5379	4,89	0,15	0,5379	1,2	23	26	13	17	36.836.452	ngày 22-25/10	62
27	Lê Thị Thu Nguyệt	Giao viên	060007354811	HTT	4,32			4,32			4,32			1,2	27	26	26		36.391.680		79
28	Phạm Thủy Tiên	Giao viên	060008060803	HTXS	3,66			3,66			3,66			1,5	27	26	26		38.539.800		79
29	Phạm Thị Hồng Thắm	Giao viên	060288218857	HTT	3,66			3,66			3,66			1,2	27	26	26		30.831.840		79



STT	Họ tên	Chức vụ	Tài khoản	Phân loại đánh giá	Tháng 10			Tháng 11			Tháng 12			Ngày làm việc thực tế				Số ngày hoạt động không tính TNT	Thành tiền	Ghi chú	Tổng số ngày của quý	
					Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số điều chỉnh đầu nhập								
														T10	T11	T12						
4	B		C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
30	Nguyễn Giang Trường Vũ	Giáo viên	060226901331	HTXS	4,34			4,34			4,34			1,5	27	26	26		45.700.200		79	
31	Trương Kim Yên	Giáo viên	060288522521	HTT	4,00			4,00			4,00			1,2	27	26	26		33.696.000		79	
32	Nguyễn Tấn Cường	Tổ trưởng	060037860894	HTT	3,66	0,20		3,66	0,20		3,66	0,20		1,2	27	26	26		32.516.640		79	
33	Phạm Thị Hồng Đào	Giáo viên	060058360549	HTXS	4,00			4,00			4,00			1,5	27	26	26		42.120.000		79	
34	Huyền Thủy Ngọc Uyên	Giáo viên	060058337180	HTXS	3,33			3,33			3,33			1,5	27	26	26		35.064.900		79	
35	Nguyễn Thị Lê Hoa	Giáo viên	060058876731	HTXS	3,33			3,33			3,33			1,5	26	24	26	3	33.732.900	ngày 20/11	76	
36	Nguyễn Thị Bích Thủy (N)	Giáo viên	060095827066	HTT	3,33			4,00			4,00			1,2	27	26	26		31.814.640		79	
37	Nguyễn Thị Anh	Giáo viên	060095310675	HTT	3,33			4,00			4,00			1,2	27	26	26		31.814.640		79	
38	Vương Minh Nhân	Giáo viên	060072082349	HTT	3,33			4,00			4,00			1,2	27	26	26		31.814.640		79	
39	Hồ Thị Cẩm Nhung	Giáo viên	060023532304	HTT	3,00			3,00			3,00			1,2	27	26	26		25.272.000		79	
40	Bùi Thị Cua	Giáo viên	060153915868	HTXS	3,33			3,33			3,33			1,5	27	26	26		35.064.900		79	
41	Hà Thị Tú Quỳnh	Giáo viên	060144864789	HTT	3,33			3,33			3,33			1,2	27	26	26		28.051.920		79	
42	Đỗ Thị Kim Oanh	Tổ phó	060143810219	HTXS	4,00	0,15		4,00	0,15		4,00	0,15		1,5	27	26	26		43.699.500		79	
43	Đinh Thị Thuý Dung	Giáo viên	060169284183	HTXS	3,00			3,00			3,00			1,5	27	26	26		31.590.000		79	
44	Từ Tân Đạt	Tổ trưởng	060095902319	HTXS	3,00	0,20		3,00	0,20		3,00	0,20		1,5	27	26	26		33.696.000		79	
45	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giáo viên	060007500591	HTT	4,00			4,00			4,00			1,2	27	26	26		33.696.000		79	
46	Nguyễn Hùng Cường	Giáo viên	060111755127	HTXS	2,67			2,67			2,67			1,5	27	26	26		28.115.100		79	
47	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tổ phó	060272909396	HTXS	3,00	0,15		3,00	0,15		3,00	0,15		1,5	27	26	26		33.169.500		79	
48	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Giáo viên	070048987476	HTXS	4,00			4,00			4,00			1,5	27	26	26		42.120.000		79	
49	Vũ Thị Nga	Giáo viên	060159164066	HTT	2,41			2,67			2,67			1,2	27	26	26		21.762.000		79	
50	Trần Bích Phương	Giáo viên	060136962860	HTT	2,67			2,67			2,67			1,2	27	26	26		22.492.080		79	
51	Hoàng Thị Duyên	Giáo viên	060260763574	HTT	2,67			2,67			2,67			1,2	27	26	26		22.492.080		79	
52	Nguyễn Thị Huyền Tương	Giáo viên	060260749636	HTT	2,67			2,67			2,67			1,2	26	25	26	2	21.926.040	ngày 13/11, 12/10	77	
53	Hoàng Văn Đạt	Giáo viên	060260695927	HTXS	2,67			2,67			2,67			1,5	27	26	26		28.115.100		79	
54	Nguyễn Hữu Trinh	Giáo viên	060100382299	HTXS	2,67			2,67			2,67			1,5	27	26	26		28.115.100		79	
55	Huyền Minh Hiếu	Giáo viên	060246854680	HTXS	2,67			2,67			2,67			1,5	27	25	26	1	27.754.650	Ngày 16/11	78	
56	Nguyễn Thanh Tâm	Tổ trưởng	060259820351	HTXS	2,67	0,20		2,67	0,20		2,67	0,20		1,5	27	27	26		30.221.100		79	
57	Đỗ Thanh Gia Nghi	Tổ phó	060259993922	HTXS	2,34	0,15		2,34	0,15		2,34	0,15		1,5	27	27	26		26.219.700		79	
58	La Ngọc Thủy Dương	Giáo viên	060259944476	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
59	Nguyễn Phương Thảo	Giáo viên	060156331956	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	25	26	1	19.459.440	ngày 7/11	78	
60	Lê Trung Hiếu	Giáo viên	060234158778	HTXS	2,34			2,34			2,34			1,5	27	26	26		24.640.200		79	
61	Phạm Văn Phúc	Giáo viên	060282024759	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
62	Hồ Thị Thu Huyền	Giáo viên	060284811121	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
63	Phạm Dương Bảo Trân	Giáo viên	060269387958	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	24	26	26	3	18.982.080	18.19.25/10	76	
64	Nguyễn Thị Hoà Thương	Giáo viên	050142013751	HT	2,34			2,34			2,34			0					0	thai sản		0
65	Phan Thị Thủy Yên	Giáo viên	060297213280	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
66	Trần Khánh Chi	Tổ phó	060297214155	HTXS	2,34	0,15		2,34	0,15		2,34	0,15		1,5	27	25	26	1	25.883.550	ngày 9/11	78	
67	Đinh Thị Hải	Giáo viên	060297208724	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
68	Huyền Thị Thanh Tâm	Giáo viên	060297218398	HTT	2,34			2,34			2,34			1,2	27	26	26		19.712.160		79	

STT	Họ tên	Chức vụ	Tài khoản	Phân loại đánh giá	Thang 10			Thang 11			Thang 12			Hệ số điều chỉnh thu nhập	Ngày làm việc thực tế			Số ngày hoạt động không tính CNTT	Thành tiền	Ghi chú	Tổng số ngày của quỹ	
					Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung		T10	T11	T12					
4	B		C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
69	Đỗ Đăng Kim Ngân	Giáo viên	060191463180	HTXS	2,34			2,34			2,34			1,5	27	26	26		24.640.200		79	
70	Trần Thị Anh Đào	Giáo viên	060109045031	HTXS	2,34			2,34			2,34			1,5	27	26	26		24.640.200		79	
71	Trần Thị Huệ	Giáo viên	060290833402	HT										0					0	thai sản	0	
72	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	060308962876	HTT	2,340			2,340			2,340			1,2	27	26	26		19.712.160		79	
73	Huyền Thị Thanh Chức	Giáo viên	066610082002	HTT				1,989			1,989			1,2	25	26	26	1	10.955.412 1/11	BC T11, nghỉ	51	
74	Trần Thanh Phúc	Giáo viên	060238331253	HTT				1,989			1,989			1,2	26	26	26		11.170.224	BC T11	52	
75	Hồ Thị Cẩm Châu	Giáo viên	060308043994	HTT				2,340			2,340			1,2	26	26	26		13.141.440	BC T11	52	
76	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên	060144737493	HTXS				2,340			2,340			1,5	26	26	26		16.426.800	BC T11	52	
77	Nguyễn Anh Vũ	Giáo viên	060232833117	HTT				2,670			2,670			1,2	26	26	26		14.994.720	BC T11	52	
78	Cao Hồng Trung	Y tá	060135275142	HTT	1,86			1,86			1,86			1,2	27	25,5	26	0,5	15.568.200	nghỉ chiều 20/11	78,5	
79	Nguyễn Thị Lê Kha	Thư viên - TT	060006942426	HTXS	1,86	0,20		1,86	0,20		1,86	0,20		1,5	24	26	26	3	20.888.400	26.28.29/10	76	
80	Phạm Thị Diệp	Kế toán - TP	060263048256	HTXS	2,10	0,15		2,10	0,15		2,10	0,15		1,5	27	26	26		23.692.500		79	
81	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Thiết bị	060159285734	HTXS	2,26			2,26			2,26			1,5	27	26	26		23.797.800		79	
82	Phạm Thị Khánh Hào	Thư Quỳ	060080272866	HTXS	3,33			3,33			3,33			1,5	27	26	26		35.064.900		79	
83	Vũ Thị Dương	Văn Thư	060073697665	HTXS	2,66			2,66			2,66			1,5	27	26	26		28.009.800		79	
Tổng cộng					38	269.580	4.850	0.837	283.228	4.850	0.837	283.228	4.850	0.837					35	2.694.757.252		6.229

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng chẵn.

Lập bảng

Phạm Thị Diệp

Kế toán

Phạm Thị Diệp



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG THCS TAM ĐỒNG 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI QUÝ IV/NĂM 2024

Mẫu 3/4

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chức danh	Cả nhân đề xuất				Ý kiến đồng nghiệp				Đánh giá Thủ trưởng đơn vị				Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
I	Công chức														
1	Đoàn Thị Hương Giang	Hiệu Trưởng	X				X								
II	Viên chức														
1	Trịnh Thị Hồng	Phó hiệu trưởng	X				X				X				
2	Nguyễn Hùng Cường	Tổng phụ trách	X				X				X				
3	Phan Thị Khánh Hào	Nhân viên - Thủ quỹ	X				X				X				
4	Vũ Thị Dương	Nhân viên - Văn thư	X				X				X				
5	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Nhân viên - CNTT	X				X				X				
6	Phạm Thị Diệp	Nhân viên - Kế toán	X				X				X				
7	Cao Hồng Trung	Nhân viên - Y tế	X					X				X			
8	Nguyễn Thị Lệ Kha	Nhân viên - Thư viện	X				X				X				
9	Nguyễn Thy Anh	Giáo viên		X				X				X			
10	Nguyễn Vinh Mỹ Chi	Giáo viên		X				X				X			
11	Trần Thị Hạnh	Giáo viên		X				X				X			
12	Nguyễn Thị Kim Hoa	TP CM	X				X				X				
13	Vũ Thị Nga	Giáo viên		X				X				X			
14	Nguyễn Thanh Tuyền	TTCM	X				X				X				
15	Huỳnh Thị Mỹ Thoa	TPCM		X				X				X			
16	Trần Thị Huệ	Giáo viên			X				X				X		
17	Hoàng Thị Duyên	Giáo viên		X				X				X			
18	Trần Bích Phương	Giáo viên		X				X				X			
19	Phạm Dương Bảo Trân	Giáo viên		X				X				X			
20	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên		X				X				X			
21	Hồ Thị Thu Huyền	Giáo viên		X				X				X			
22	Trần Thị Cúc	TTCM	X				X				X				



[illegible]

58	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Giáo viên	X					X										
59	Huỳnh Thanh Bảo	Giáo viên	X															
60	Dặng Thị Ngọc Phương	TTCM		X														
61	Phạm Thủy Tiên	Giáo viên	X															
62	Phạm Thị Hồng Thắm	Giáo viên		X														
63	Trần Phương Toàn	TP CM		X														
64	Phan Thanh An	Giáo viên		X														
65	Nguyễn Thanh Tâm	TTCM	X															
66	Nguyễn Thị Bích Phụng	Giáo viên	X															
67	Nguyễn Thị Bích Trâm	Giáo viên	X															
68	Nguyễn Giang Trường Vũ	Giáo viên	X															
69	Bùi Thị Cúa	Giáo viên	X															
70	Nguyễn Văn Cường	TTCM	X															
71	Nguyễn Hữu Tinh	Giáo viên	X															
72	Huỳnh Minh Hiếu	Giáo viên	X															
73	Lưu Thanh Liêm	TTCM	X															
74	Nguyễn Minh Tú	Giáo viên	X															
75	Vương Minh Nhân	Giáo viên		X														
76	Nguyễn Thị Bích Thủy(A)	Giáo viên		X														
77	Nguyễn Thị Bích Thủy(B)	Giáo viên	X															
78	Trần Thanh Phúc	Giáo viên		X														
79	Hồ Thị Cẩm Châu	Giáo viên		X														
80	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên	X															
81	Nguyễn Anh Vũ	Giáo viên		X														
82	Huỳnh Thị Thanh Chúc	Giáo viên		X														
Tổng cộng			40	41	2	0	39	42	2	0	42	38	2	0				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Lệ Hoa



Học Ngày 09 tháng 12 năm 2024
TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Đoàn Thị Hương Giang



THÔNG KÊ
SỐ NGÀY LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ - GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN QUÝ IV/2024
(Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THÁNG 10 (27 ngày)	THÁNG 11 (26 ngày)	THÁNG 12 (26 ngày)	Tổng số ngày làm việc Quý 4/2024	Tổ chuyên môn	Ghi chú
			CB-GV-NV thực hiện theo phân công của HT	CB-GV-NV thực hiện theo phân công của HT	CB-GV-NV thực hiện theo phân công của HT			
1	Đoàn Thị Hương Giang	HT	27	26	26	79		
2	Trịnh Thị Hồng	PHT	27	26	26	79		
3	Mai Thị Tuyết Hằng	TTCM	27	26	26	79	Anh	
4	Trần Thị Liễu	TPCM	27	26	26	79	Anh	
5	Hồ Thị Cẩm Nhung	Giáo viên	27	26	26	79	Anh	
6	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Giáo viên	26	24	26	76	Anh	22/10; 9/11
7	Đỗ Thanh Gia Nghi	Giáo viên	27	26	26	79	Anh	
8	La Ngọc Thùy Dương	Giáo viên	27	26	26	79	Anh	
9	Đinh Thị Thùy Dung	Giáo viên	27	26	26	79	Anh	
10	Trần Thị Anh Đào	Giáo viên	27	26	26	79	Anh	
11	Trần Khánh Chi	Giáo viên	27	25	26	78	Anh	nghỉ ngày 19/11
12	Trần Thanh Phúc	Giáo viên		26	26	52	Anh	Biên chế T11
13	Nguyễn Thy Anh	Giáo viên	27	26	26	79	Toán	



14	Nguyễn Vinh Mỹ Chi	Giáo viên	27	26	25,5	78,5	T oán	
15	Trần Thị Hạnh	Giáo viên	27	25	26	78	T oán	
16	Nguyễn Thị Kim Hoa	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
17	Vũ Thị Nga	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
18	Nguyễn Thanh Tuyền	TTCM	27	26	26	79	T oán	
19	Huỳnh Thị Mỹ Thoa	TPCM	27	26	26	79	T oán	
20	Trần Thị Huệ	Giáo viên				0	T oán	Hậu sản
21	Hoàng Thị Duyên	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
22	Trần Bích Phương	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
23	Phạm Dương Bảo Trân	Giáo viên	24	26	26	76	T oán	18,19, 25/10
24	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
25	Hồ Thị Thu Huyền	Giáo viên	27	26	26	79	T oán	
26	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên		26	26	52	VTM	Biên chế T11
27	Bùi Thị Cúa	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
28	Nguyễn Văn Cường	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
29	Huỳnh Minh Hiếu	Giáo viên	27	25	26	78	VTM	16/11
30	Nguyễn Hữu Tình	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
31	Nguyễn Thị Bích Phụng	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
32	Nguyễn Giang Trường Vũ	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
33	Trần Phương Toàn	Giáo viên	23	26	13	62	VTM	22, 23/10 17-> 31/12
34	Nguyễn Thị Bích Trâm	Giáo viên	27	26	26	79	VTM	
35	Từ Tấn Đạt	TTCM	27	26	26	79	LS-DL	
36	Huỳnh Thụy Ngọc Uyên	Giáo viên	27	26	26	79	LS-DL	

37	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Giáo viên	26	26	26	78	LS-DL	11/10
38	Nguyễn Thị Kiều Oanh	TPCM	27	26	26	79	LS-DL	
39	Võ Thị Kim Phượng	Giáo viên	27	26	26	79	LS-DL	
40	Đinh Thị Hải	Giáo viên	27	26	26	79	LS-DL	
41	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Giáo viên	27	26	26	79	LS-DL	
42	Nguyễn Thị Hoài Thương	Giáo viên	0	0	0	0	LS-DL	Hậu sản
43	Trần Thị Cúc	TTCM	27	26	26	79	Văn	
44	Hoàng Văn Đạt	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
45	Nguyễn Thị Huyền Tường	Giáo viên	26	25	26	77	Văn	nghi 12/10,13/11
46	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
47	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
48	Lê Thị Thu Nguyệt	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
49	Đỗ Thị Kim Oanh	TPCM	27	26	26	79	Văn	
50	Lê Trung Hiếu	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
51	Bùi Thị Huyền	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
52	Phan Thị Thuý Yên	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
53	Phạm Thị Trà Thu	Giáo viên	27	26	26	79	Văn	
54	Phan Thị Hồng Đào	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
55	Hồ Thị Cẩm Châu	Giáo viên		26	26	52	KHTN	Biên chế T11
56	Nguyễn Tấn Cường	TTCM	27	26	26	79	KHTN	
57	Phan Văn Phúc	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
58	Hà Thị Tú Quỳnh	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
59	Phan Như Quỳnh	TPCM	27	26	26	79	KHTN	

60	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
61	Nguyễn Anh Vũ	Giáo viên		26	26	52	KHTN	Biên chế T11
62	Đỗ Đăng Kim Ngân	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
63	Nguyễn Phương Thảo	Giáo viên	27	25	26	78	KHTN	7/11
64	Trương Kim Yến	Giáo viên	27	26	26	79	KHTN	
65	Huỳnh Thanh Bảo	Giáo viên	27	26	26	79	Công nghệ	
66	Đặng Thị Ngọc Phương	TTCM	27	26	26	79	Công nghệ	
67	Phạm Thủy Tiên	Giáo viên	27	26	26	79	Công nghệ	
68	Phạm Thị Hồng Thắm	Giáo viên	27	26	26	79	Công nghệ	
69	Phan Thanh An	Giáo viên	27	26	26	79	Công nghệ	
70	Nguyễn Thanh Tâm	Giáo viên	27	26	26	79	Công nghệ	
71	Huỳnh Thị Thanh Chúc	Giáo viên		25	26	51	Công nghệ	Bên chế T11; Ngày 01/11
72	Lưu Thanh Liêm	TTCM	27	26	26	79	Tin học	
73	Nguyễn Minh Tú	Giáo viên	27	26	26	79	Tin học	
74	Vương Minh Nhân	Giáo viên	27	26	26	79	Tin học	
75	Nguyễn Thị Bích Thủy(A)	Giáo viên	27	26	26	79	Tin học	
76	Nguyễn Thị Bích Thủy(B)	Giáo viên	27	26	26	79	Tin học	
77	Nguyễn Hùng Cường	GV-TPT	27	26	26	79	VP	
78	Vũ Thị Dương	Văn thư	27	26	26	79	VP	
79	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Thiết bị	27	26	26	79	VP	
80	Phan Thị Khánh Hào	Thủ quỹ	27	26	26	79	VP	
81	Nguyễn Thị Lệ Kha	Thư viện	24	26	26	76	VP	26,28,29/10
82	Cao Hồng Trung	Y tế	27	25,5	26	78,5	VP	nghỉ chiều 20/11

83	Phạm Thị Diệp	Kế toán	27	26	26	79	VP	
84	Võ Văn Hải	Bảo vệ	27	26	26	79	VP	HD 111
85	Trần Văn Dũng	Bảo vệ	27	26	26	79	VP	HD 111
86	Hồ Quang Tường	Bảo vệ	27	26	26	79	VP	HD 111
87	Phạm Thị Thanh Thuý	Phục vụ	27	26	26	79	VP	HD 111

Người lập

Nguyễn Thị Lệ Hoa


 HỌ TÊN: Nguyễn Thị Lệ Hoa
 Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 CHỨC VỤ: MEU TRƯỞNG
 ĐƠN VỊ: Đoàn Thị Hương Giang

